

Bản án số: 29/2021/KDTM-ST

Ngày: 23/12/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuất

2. Bà Trương Thị Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phụng -
Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2021/TLST-KDTM ngày 02/06/2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-KDTM ngày 18/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐST-KDTM ngày 06/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị H (Văn bản ủy quyền số 153/2021/UQ-LCC-KHDN2 ngày 15/3/2021) (có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần taxi H

Địa chỉ trụ sở: Số 18/3 KĐT C, đường P, xã T, huyện T, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T, Tổng Giám đốc (vắng mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

HKTT: Số 30, ngõ 21, phố N, phường V, quận Đ, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 29, phố Q, phường T, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngân hàng TMCP V cùng Công ty cổ phần Taxi H đã ký các Hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 231116-3169842-01-SME ký ngày 29/11/2016, Ngân hàng TMCP V cho Công ty cổ phần Taxi H vay 450.800.000 đồng và được giải ngân theo khế ước nhận nợ số 291116-3169842-01-SMD ngày 29/11/2016; Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày 29/11/2016 đến ngày 29/11/2021; Mục đích vay: Bổ sung vốn mua 02 xe nhãn hiệu Kia Morning, mới 100%; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh lãi xuất bằng tiết kiệm thường tại quầy kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với tiền gửi tiết kiệm thấp nhất tại thời điểm điều chỉnh (+) 5,0%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng tín dụng số 151216-3169842-01-SME ký ngày 21/12/2016, Ngân hàng TMCP V cho Công ty cổ phần Taxi H vay 1.440.000.000 đồng và được giải ngân theo khế ước nhận nợ số 21216-3169842-01-SME ngày 22/12/2016; Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày 22/12/2016 đến ngày 22/12/2019; Mục đích vay: bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 11,3%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh lãi xuất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,0%/năm. Trường hợp Bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tái tục theo quy định của Ngân hàng đối với tài sản và/hoặc khoản vay/hạn mức vay theo thỏa thuận với bên Ngân hàng thì lãi suất cho vay sẽ được (+) cộng thêm 0,5%/năm. Với mức lãi suất này sẽ được áp dụng từ ngày 01 của tháng liền kề với tháng mà Bên vay/bên bảo đảm đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 16/8/2017, Ngân hàng TMCP V cho Công ty cổ phần Taxi H vay 300.000.000 đồng và được giải ngân theo khế ước nhận nợ số 170817-3169842-01-SME ngày 17/08/2017; Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày 17/08/2017 đến ngày 16/08/2020; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng và sửa chữa văn phòng, nhà xưởng; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 22%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần. Mức điều chỉnh lãi xuất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Công ty cổ phần Taxi H đã thế chấp các tài sản:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-390.35 đứng tên Công ty Taxi Quốc T. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-391.09 (GCN đăng ký xe ô tô số 283301 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2016 đứng tên Công ty Taxi Quốc T). Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-395.40 (GCN đăng ký xe ô tô số 271251 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07/12/2016 đứng tên Công ty Taxi Quốc T). Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 151216-3169842-01-SME ngày 21/12/2016.

Ngoài ra, khoản vay của Công ty Quốc T tại VPBank còn được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh của ông Nguyễn Xuân T theo Hợp đồng bảo lãnh số 100817-3169842-01-SME/HĐBL ngày 16/08/2017. Theo đó, bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp (chi phí thu giữ, trông giữ, chi phí bán đấu giá, tiền phí thi hành án...) và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng vay từng lần số 100817-3169842-01 SME ngày 16/08/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Taxi H đã thanh toán một phần khoản nợ cho Ngân hàng. Cụ thể, Công ty cổ phần Taxi H đã thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền là 2.087.051.606 đồng, trong đó, số tiền gốc đã trả là 1.763.013.324 đồng; số tiền lãi đã trả là: 324.038.282 đồng. Sau đó, Công ty cổ phần Taxi H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/12/2021, Công ty cổ phần Taxi H còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 625.336.652 đồng. Cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 231116-3169842-01-SME và khế ước nhận nợ số 291116-3169842-01-SMD ngày 29/11/2016: nợ gốc: 247.246.676 đồng; nợ lãi: 109.259.994 đồng; tổng: 356.506.670 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 151216-3169842-01-SME ký ngày 21/12/2016 và khế ước nhận nợ số 21216-3169842-01-SME ngày 22/12/2016: nợ gốc: 155.000.000 đồng; nợ lãi: 66.089.729 đồng; tổng: 221.089.729 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 16/8/2017 và khế ước nhận nợ số 170817-3169842-01-SME ngày 17/08/2017: nợ gốc: 25.540.000 đồng; nợ lãi: 19.780.616 đồng; lãi chậm trả: 2.419.637 đồng; tổng: 47.740.253 đồng.

Do Công ty cổ phần Taxi H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cam kết trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay cùng các Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ đã ký giữa hai bên nên Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty cổ phần Taxi H phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ nêu trên.

Công ty cổ phần Taxi H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi theo đúng quy định tại các văn bản tín dụng đã ký kể từ ngày 24/12/2021 cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản vay.

2. Trường hợp, Công ty cổ phần Taxi H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự kê biên, phát mại tài sản các thế chấp nêu trên để xử lý, thu hồi nợ.

3. Đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự buộc bên bảo lãnh là: Ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của Công ty Cổ phần Taxi H tại Ngân hàng TMCP V. Trường hợp ông Nguyễn Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty cổ phần Taxi H, ông Nguyễn Xuân T vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh, phạt chậm trả lãi theo quy định của pháp luật, trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp và buộc bên bảo lãnh là: Ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của bị đơn tại Ngân hàng TMCP V. Trường hợp ông Nguyễn Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu: Năm 2016 và năm 2017, Ngân hàng TMCP V cùng Công ty cổ phần Taxi H đã ký kết hai hợp đồng tín dụng và một Hợp đồng cho vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Taxi H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ nên ngày 07/4/2021, Ngân hàng khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty cổ phần Taxi H có trụ sở tại Số 18/3 KĐT C, đường P, xã T, huyện T, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty cổ phần Taxi H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân T đã được tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không đến Tòa án làm việc theo giấy báo của Tòa án, không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn đòi nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay:

Ngân hàng TMCP V đã cho Công ty cổ phần Taxi H vay số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 231116-3169842-01-SME ký ngày 29/11/2016, Ngân hàng TMCP V cho Công ty cổ phần Taxi H vay 450.800.000 đồng và được giải ngân theo khế ước nhận nợ số 291116-3169842-01-SMD ngày 29/11/2016.

- Hợp đồng tín dụng số 151216-3169842-01-SME ký ngày 21/12/2016, Ngân hàng TMCP V cho Công ty cổ phần Taxi H vay 1.440.000.000 đồng và được giải ngân theo khế ước nhận nợ số 21216-3169842-01-SME ngày 22/12/2016.

- Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 16/8/2017, Ngân hàng TMCP V cho Công ty cổ phần Taxi H vay 300.000.000 đồng và được giải ngân theo khế ước nhận nợ số 170817-3169842-01-SME ngày 17/08/2017.

Các hợp đồng này đều được ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty cổ phần Taxi H đã trả được một phần gốc và lãi sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nữa. Như vậy, Công ty cổ phần Taxi H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của Công ty cổ phần Taxi H sang khoản nợ quá hạn và làm đơn gửi Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty cổ phần Taxi H trả số tiền đã vay cùng khoản tiền lãi là phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS.

Qua xem xét việc tính lãi của Ngân hàng phù hợp với mức lãi suất theo hợp đồng nên được chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty cổ phần Taxi H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2021 là 625.336.652 đồng. Trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 231116-3169842-01-SME và khế ước nhận nợ số 291116-3169842-01-SMD ngày 29/11/2016: nợ gốc: 247.246.676 đồng; nợ lãi: 109.259.994 đồng; tổng: 356.506.670 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 151216-3169842-01-SME ký ngày 21/12/2016 và khế ước nhận nợ số 21216-3169842-01-SME ngày 22/12/2016: nợ gốc: 155.000.000 đồng; nợ lãi: 66.089.729 đồng; tổng: 221.089.729 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 16/8/2017 và khế ước nhận nợ số 170817-3169842-01-SME ngày 17/08/2017: nợ gốc: 25.540.000 đồng; nợ lãi: 19.780.616 đồng; lãi chậm trả: 2.419.637 đồng; tổng: 47.740.253 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn đòi tiền lãi chậm trả:

Đối với Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 16/8/2017 và khế ước nhận nợ số 170817-3169842-01-SME ngày 17/08/2017, Ngân hàng yêu cầu Công ty cổ phần Taxi H phải chịu 2.419.637 đồng tiền lãi chậm trả là đúng với thỏa thuận tại khoản 6 Điều 2 của Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME mà các bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước và điểm b, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Để đảm bảo cho các khoản vay, Công ty cổ phần Taxi H và Ngân hàng TMCP V đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 151216-3169842-01-SME ngày 21/12/2016 gồm các tài sản:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-390.35 đứng tên Công ty Cổ phần Taxi H. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-391.09 (GCN đăng ký xe ô tô số 283301 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Taxi H). Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-395.40 (GCN đăng ký xe ô tô số 271251 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07/12/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Taxi H). Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 151216-3169842-01-SME ngày 21/12/2016.

Các hợp đồng thế chấp được ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người thế chấp, tài sản thế chấp đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ thì nguyên đơn đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các văn bản tín dụng đã ký kết giữa các bên là phù hợp với các quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017 và các văn bản tín dụng khác, Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Xuân T đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 100817-3169842-01-SME/HĐBL ngày 16/08/2017. Hợp đồng bảo lãnh được ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực buộc các bên thực hiện. Do bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần Taxi H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, nên bên bảo lãnh là ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của Công ty Cổ phần Taxi H tại Ngân hàng TMCP V phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Trường hợp ông Nguyễn Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên Công ty cổ phần Taxi H phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 119, 295, 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 335, 336, 342, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điểm b, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Taxi H phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 23/12/2021 là 625.336.652 đồng. Trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 231116-3169842-01-SME và khế ước nhận nợ số 291116-3169842-01-SMD ngày 29/11/2016: nợ gốc: 247.246.676 đồng; nợ lãi: 109.259.994 đồng; tổng: 356.506.670 đồng.
- Theo Hợp đồng tín dụng số 151216-3169842-01-SME ký ngày 21/12/2016 và khế ước nhận nợ số 21216-3169842-01-SME ngày 22/12/2016: nợ gốc: 155.000.000 đồng; nợ lãi: 66.089.729 đồng; tổng: 221.089.729 đồng.
- Theo Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 16/8/2017 và khế ước nhận nợ số 170817-3169842-01-SME ngày 17/08/2017: nợ gốc: 25.540.000 đồng; nợ lãi: 19.780.616 đồng; lãi chậm trả: 2.419.637 đồng; tổng: 47.740.253 đồng.

1.2. Kể từ ngày 24/12/2021, Công ty cổ phần Taxi H vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp Công ty cổ phần Taxi H không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ

quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản thế chấp sau để thu hồi khoản nợ:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-390.35 đứng tên Công ty Cổ phần Taxi H. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-391.09 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 283301 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Taxi H). Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 231116-3169842-01-SME ngày 29/11/2016;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30E-395.40 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 271251 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07/12/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Taxi H). Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 151216-3169842-01-SME ngày 21/12/2016.

Trường hợp Công ty Cổ phần Taxi Quốc T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự buộc bên bảo lãnh là ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả thay khoản nợ của Công ty Cổ phần Taxi H tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số 100817-3169842-01-SME ký ngày 16/8/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Trường hợp ông Nguyễn Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân T để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

- Công ty cổ phần Taxi H phải nộp 29.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 13.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0062119 ngày 01/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng